TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 02 - 2024
Về việc Ly hôn, con chung khi ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phùng Thế Thành -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Xóm 4, thôn Đ, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* A Trần Văn T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Hiện đang chấp hành án tại đội 18 – Phân trại số 3 - Trại giam Xuân Nguyên – Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Atrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Trần Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, vào ngày 05/8/2020. Sau khi đăng ký kết hôn chị về chung sống cùng gia đình A T tại thôn 11, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm

trọng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, A T vi phạm pháp luật và phải chấp hành án tại trại giam Xuân Nguyên trong thời gian dài bản thân tôi không còn tình cảm nên không muốn tiếp tục chờ đợi A T. Nay chị Hoàng Axác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ được nữa chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn A Trần Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Bảo L, sinh này 13/11/2020. Kể từ khi A T đi chấp hành án đến nay con chung do một mình chị Hoàng Atrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Hoàng Alà được tiếp tục nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và A T tự thoả thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và A T không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn A Trần Văn T vắng mặt tại phiên toà, song có bản tự khai ngày 18/01/2024 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: A T trình bày thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Avề thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì căng thẳng mà do A phải đi chấp hành án tại trại giam với thời hạn 13 năm 06 tháng về tội giết người, A bắt đầu chấp hành án từ tháng 9/2021. Vì vậy chị Hoàng Axin ly hôn, A đồng ý ly hôn vì bản thân A đến nay không thể chăm lo cho gia đình vợ con được.

Về con chung: A và chị Hoàng Acó 01 con chung tên Trần Bảo L, sinh này 13/11/2020, hiện nay A đang chấp hành án nên A để chị Hoàng Anuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung A không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: A và chị Hoàng A không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tống đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Avà đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Ađược ly hôn A Trần Văn T; Về con chung: Giao con chung tên Trần Bảo L, sinh này 13/11/2020, cho chị Hoàng Atrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thoả thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Toà án; Về tài sản chung: Chị Hoàng Avà A Trần Văn T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Aphải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn chị Hoàng Avà A Trần Văn T vắng mặt, song có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Xét, chị Hoàng Avà A Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2020, ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu, chứng cứ thể hiện sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, A T vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù thời gian từ tháng 9/2021 vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị Hoàng Axin ly hôn, A T đồng ý ly hôn. Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Avà A T đã tồn tại và kéo dài khả năng đoàn tụ không còn. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mừng, cho chị Hoàng Ađược ly hôn A Trần Văn T.

[3] Về con chung

Chị Hoàng Avà A T có một con chung tên Trần Bảo L, sinh này 13/11/2020, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Hoàng Atrực tiếp nuôi con

chung. Khi ly hôn chị Hoàng Ađề nghị được tiếp tục nuôi con chung, bị đơn A Trần Văn T đồng ý để chị Hoàng Atiếp tục nuôi con chung vì hiện nay A đang chấp hành án. Hội đồng xét xử, xét chị Hoàng Avà A T đã thống nhất thoả thuận được với nhau về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nên cần giao con chung cho chị Hoàng Anuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung

Chị Hoàng Avà A Trần Văn T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Aphải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng A được ly hôn A Trần Văn T.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Bảo L, sinh này 13/11/2020, cho chị Hoàng Atrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thoả thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Toà án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Avà A Trần Văn T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Aphải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tai Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009703, ngày 07 tháng 12 năm 2023. Chị Hoàng Ađã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H, h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lương **Doãn Văn Sáng** **Đinh Thị Mến**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đông Sơn, h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng **Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên,thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự